

Số: 803/2025/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 4, Điều 10 và Điều 56 của Nghị định 163/2006/NĐ - CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thụ lý số 58/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ;

Địa chỉ: Số 22 Ngõ Q, phường Hoàn K (phường Trảng T, quận Hoàn K cũ), Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trương Văn T, ông Võ Hoàng N - Là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 3289/UQ-PVB ngày 25/4/2025).

Bị đơn: 1/ Ông Phan Văn T, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: B3/14H ấp A, xã Vĩnh L (xã Vĩnh L , huyện Bình C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Phan Thị Cẩm L, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: B6/3 ấp A, xã Vĩnh L (xã Vĩnh L, huyện Bình C cũ),
Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Võ Hoàng N là đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ và ông Phan Văn T và bà Phan Thị Cẩm L thống nhất:

2.1/ Ông Phan Văn T và bà Phan Thị Cẩm L còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 19/9/2025 là: 1,488,036,104 đồng (*Một tỷ bốn trăm tám mươi tám triệu không trăm ba mươi sáu nghìn một trăm linh bốn đồng*); Trong đó: Nợ gốc: 753.979.760 đồng; Lãi trong hạn: 132,994,720 đồng; Lãi quá hạn: 547,085,986 đồng; Lãi chậm trả: 53,975,638 đồng phát sinh từ Hợp đồng cho vay số 196/2020/HĐTD/PVB-CN.GC ngày 18/6/2020.

Ông Phan Văn T và bà Phan Thị Cẩm L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 19/9/2025 là: 1,488,036,104 đồng (*Một tỷ bốn trăm tám mươi tám triệu không trăm ba mươi sáu nghìn một trăm linh bốn đồng*) theo thời gian và phương thức thanh toán như sau:

- Ngày 19/10/2025 thanh toán số tiền 700.000.000 đồng (*Bảy trăm triệu đồng*);

- Ngày 19/11/2025 thanh toán hết số tiền còn nợ là: 788.036.104 đồng (*Bảy trăm tám mươi tám triệu không trăm ba mươi sáu nghìn một trăm linh bốn đồng*);

2.2/ Ngoài ra, ông Phan Văn T và bà Phan Thị Cẩm L phải tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 196/2020/HĐTD/PVB-CN.GC ngày 18/6/2020 cho Ngân hàng TMCP Đ cho đến khi trả hết nợ.

2.3/ Trường hợp ông Phan Văn T và bà Phan Thị Cẩm L không thanh toán hoặc thanh toán không đúng nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên xử lý tài sản bảo đảm của ông Phan Văn T và bà Phan Thị Cẩm L là 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD EVEREST zNAE9KE; Màu sơn: đen; Số khung: MNCAXXMAWALB90823; Số máy: YMWQLB90823; Biển số đăng ký: 51H-757.85 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 574254 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/6/2020 cho ông Phan Văn T theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 196/2020/HĐBĐ/PVB-CN.GV ngày 18/6/2020 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2.4/ Trường hợp Ngân hàng TMCP Đ thu được số tiền từ việc xử lý tài sản bảo đảm nêu trên không đủ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Phan Văn T và bà Phan Thị Cẩm L để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2.5/ *Về án phí*: Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Văn T và bà Phan Thị Cẩm L tự nguyện chịu 56.641.083 đồng (*Năm mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi một nghìn không trăm tám mươi ba đồng*);

Ngân hàng TMCP Đ không chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.070.081 đồng (*Hai mươi bảy triệu không trăm bảy mươi nghìn không trăm tám mươi một đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003008 ngày 11/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 6a, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 10 – TP.HCM;
- Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Trang